

## Đề 4

### Task 1. Translate into English.

1. Cô hiệu trưởng đang ở đâu? → Where is the headteacher?

2. Tôi luôn học Tiếng anh vào các ngày thứ năm.

→ \_\_\_\_\_

3. Các học sinh đang học khoa học tự nhiên ở trong lớp học.

→ \_\_\_\_\_

4. Cô giáo tôi đang làm việc ở văn phòng trường học.

→ \_\_\_\_\_

5. Người phục vụ bữa ăn không bao giờ làm việc vào các ngày chủ nhật.

→ \_\_\_\_\_

### Task 2. Make the questions for the underlined words.

1. I have English twice a week. → How often do you have English.

2. She has maths at 9 o'clock.

→ \_\_\_\_\_

3. We do homework every day.

→ \_\_\_\_\_

4. I have social science on Mondays.

→ \_\_\_\_\_

5. The students are learning ICT in the computer room.

→ \_\_\_\_\_

6. My favourite subject is English.

→ \_\_\_\_\_

### Task 3. Read the text and answer the questions with NO MORE THAN TWO words.

My name's Ali. I'm 9 years old and I'm in Year 3 at Isteki Primary School.

Mr. Akyol is the headteacher and Mrs. Keceli is my teacher. This is my school timetable. School starts at 9 o'clock and finishes at 3 o'clock.

I have maths and English every day. My favourite subject is natural science because I like animals. I have natural science twice a week. We sometimes go to the science lab on Wednesdays. I love it! I always have a break at 11 o'clock. Lunch is at 1 o'clock in the canteen. We never go home for lunch.

1. Who is the headteacher? → Mr. Akyol
2. Who is Ali's teacher? → \_\_\_\_\_
3. What time does the school start? → \_\_\_\_\_
4. How often does she have English? → \_\_\_\_\_
5. What is her favourite subject? → \_\_\_\_\_
6. When does she go to the science lab? → \_\_\_\_\_
7. What time does she have a break? → \_\_\_\_\_
8. What time does she have lunch? → \_\_\_\_\_